

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 915/LĐT BXH-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề,
công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm*

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 7/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 26/3/1994;

Sau khi có ý kiến của Bộ Y tế tại Công văn số 6195/VS ngày 29/7/1996.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản danh mục tạm thời: "Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm" và "Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm".

Điều 2. Người lao động làm các nghề, công việc nói ở Điều 1, được thực hiện các chế độ Bảo hộ lao động, Tiền lương và Bảo hiểm xã hội quy định tại Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

K.T.Bộ trưởng

Thứ trưởng

Lê Duy Đồng

(Đã ký)

DANH MỤC

NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

(Kèm theo Quyết định số 915/LDTBXH-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 1996)

1- KHAI THÁC MỎ:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc
	Điều kiện lao động loại VI	
1	Khai thác mỏ hầm lò	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu dưỡng khí, công việc thủ công, rất nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn, CO ₂ .
2	Sấy, nghiền, trộn, đóng gói, vật liệu nổ.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, ồn, bụi và hoá chất độc (TNT, Cl ₂ , Licacmon...).
3	Lái máy xúc dung tích gầu từ 8m ³ trở lên	- Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
	Điều kiện lao động loại V	
4	Sửa chữa cơ điện trong hầm lò	- Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của ồn, bụi than.
5	Vận hành trạm quạt khí nén, điện, diesel, trạm xạc ắc quy	- Nơi làm việc chật hẹp, nguy hiểm, thiếu dưỡng khí, chịu tác

	trong hầm lò.	động của ồn, bụi và nóng.
6	Thợ sắt, thợ thoát nước trong hầm lò.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và CO ₂ .
7	Lái, phụ lái đầu máy xe lửa chở than.	- Công việc nguy hiểm, chịu tác động của ồn, rung và bụi.
8	Vận tải than trong hầm lò.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và nóng.
9	Đo khí, đo gió, trực cửa gió, trắc địa. KCS trong hầm lò.	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của ồn, nóng, bụi.
10	Chỉ đạo kỹ thuật trực tiếp trong hầm lò.	- Giải quyết nhiều công việc phức tạp, nơi làm việc nóng, bụi và nguy hiểm.
11	Thủ kho mìn trong hầm lò.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, ảnh hưởng của ồn, nóng và bụi.
12	Lấy mẫu, hoá nghiệm phân tích than.	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, bụi, CO và các hoá chất độc khác.
13	Làm và sửa chữa đường mỏ	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và ồn.
14	Vận hành máy khoan super, khoan sông đơ, khoan đập cáp	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, ồn và

	trên các mỏ lộ thiên.	rung lớn.
15	Bắn mìn lộ thiên	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và khí NO ₂ .
16	Khai thác đá thủ công.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng, bụi và ồn, dễ mắc bệnh nghề nghiệp.
17	Lái, phụ xe, áp tải xe chở vật liệu nổ cả bụi, ồn và rung.	- Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động.
18	Thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ máy tàu vận tải thủy chở vật liệu nổ	- Công việc độc hại, nguy hiểm, chịu tác động của sóng nước, ồn và rung.
19	Bảo quản, bốc xếp vật liệu nổ	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của bụi, khí độc.
20	Thử nổ.	- Làm việc ngoài trời, nguy hiểm, chịu tác động của ồn, bụi và NO ₂ .
21	Lái máy gặt, ủi có công suất từ 180 CV trở lên.	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của bụi, ồn cao và rung mạnh.

2. THƯƠNG MẠI:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề công việc

	Điều kiện lao động loại V	
1	Đo tính, bảo quản, giao nhận xăng, trong hang hầm.	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dầu dưỡng khí, chịu tác động của xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
2	Vận hành máy bơm xăng, dầu trong hang hầm.	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của tiếng ồn cao và hơi xăng, dầu.
3	Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị và bể xăng, dầu trong hang hầm	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn, xăng và dầu.
4	Tái sinh, pha chế dầu bằng phương pháp thủ công.	- Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của xăng, dầu và các hoá chất độc.
5	Sĩ quan, thuyền viên tàu chở xăng, dầu trên biển.	- Chịu tác động của sóng nước, ồn, rung và xăng, dầu.
6	Giao, nhận xăng, dầu trên biển.	- Chịu tác động của sóng gió, rung, ồn cao và hơi xăng, dầu vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
7	Xúc rửa, hàn, tẩy rỉ, sơn các bể xăng, dầu loại lớn.	- Làm việc trong thùng kín, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của